TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc

Bản án số: 69/2019/ DS-ST
Ngày 20 - 9 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Bằng

-*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Nguyễn Văn Trước

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Bà Dương Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 92/ 2019/ TLST- DS ngày 08 tháng 5 năm 2019, về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam V.
Địa chỉ: Số 89, H, phường H, Quận Đ, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó tổng đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam V kiêm phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ.

(Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam V).

Ông Đỗ Thành T ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Minh H – Chuyên viên tố tụng làm đại diện (Theo văn bản ủy quyền số 30544/2019/UQ-PGĐK ngày 12 tháng 8 năm 2019).

-Bị đơn: Anh Nguyễn Phước B, sinh năm: 1990(vắng mặt).
Địa chỉ: Số 204/11, ấp Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam V có chị Nguyễn Thị Minh Hòa làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 30/3/2015 Ngân hàng TMCP Việt Nam V và anh Nguyễn Phước B có ký kết đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào đó ngày 06/4/2015 Ngân hàng TMCP Việt Nam V đã giải ngân số tiền 40.000.000 đồng, trong đó có 556.677 đồng là tiền anh B mua bảo hiểm vào số tài khoản của anh B tại VPBank(Căn cứ theo thông báo cho vay phê duyệt cho vay và sao kê tín dụng).

Thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng mua xe máy, lãi suất 28%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ thanh toán theo kỳ hạn trả nợ và số tiền trả nợ được ghi nhận chi tiết trong lịch trả nợ đính kèm, cụ thể khách hàng thanh toán 24 kỳ, ngày thanh toán là ngày 06 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là 06/5/2015, 23 kỳ đầu tiên khách hàng thanh toán số tiền là 2.205.071 đồng, kỳ cuối cùng khách hàng thanh toán số tiền là 2.205.072 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh B đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V tổng số tiền là 6.698.201 đồng, trong đó tiền gốc là 3.874.103 đồng và tiền lãi là 2.824.098 đồng. Lần thanh toán cuối cùng là ngày 08/7/2015 đến nay anh B không thanh toán bất kỳ một khoản nào cho Ngân hàng. Ngày quá hạn là ngày 06/8/2015.

Đến ngày 20/9/2019 anh B còn nợ 100.440.312 đồng, trong đó nợ gốc 36.125.897 đồng, nợ lãi là 64.314.415 đồng. Ngân hàng TMCP Việt Nam V yêu cầu anh B trả ngay 01 lần số tiền gốc lãi là 100.440.312 đồng. Và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 21/9/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

-Bị đơn là anh Nguyễn Phước Bình V mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không có nộp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

-Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án:

+Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định.

+Về nội dung:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 463, 464, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam V.

Buộc anh Nguyễn Phước B trả nợ gốc 36.125.897 đồng và tiền lãi đến ngày 20/9/2019 là 64.314.415 đồng. Tổng cộng là 100.440.312 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 30/3/2015 cho đến ngày thanh toán dứt nợ trên số nợ gốc.

Về án phí: Buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Phước B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam V yêu cầu anh B trả số tiền gốc còn nợ là 36.125.897 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 30/3/2015 được giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam V và anh Nguyễn Phước B được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo đó vào ngày 06/4/2015 Ngân hàng TMCP Việt Nam V có giải ngân cho anh B vay số tiền 40.000.000 đồng. Thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 28%/năm, hình thức trả góp gốc lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh B đã trả được 3.874.103 đồng tiền gốc, do anh B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên kể từ ngày 06/8/2015 số tiền gốc còn lại đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/9/2019 anh B còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam V 36.125.897 đồng tiền gốc.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *" Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…"*

Tính đến thời điểm hiện tại anh Bình còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam V 36.125.897 đồng tiền gốc. Do đó việc Ngân hàng TMCP Việt Nam V yêu cầu anh B trả số tiền gốc còn nợ 36.125.897 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Xét việc Ngân hàng TMCP Việt Nam V yêu cầu anh B trả số tiền lãi là 64.314.415 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định *"Tổ chức tín dụng có quyền thỏa thuận với nhau về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*

Từ ngày 06/4/2015 đến ngày 20/9/2019 lãi suất trong hạn và quá hạn là 67.138.513 đồng, anh B đã trả được 2.824.098 đồng, còn lại 64.314.415 đồng. Do đó Ngân hàng TMCP Việt Nam V yêu cầu anh B trả số tiền lãi là 64.314.415 đồng là có căn cứ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 30/3/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc anh B phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí được tính như sau: 100.440.312 đồng x 5% = 5.022.015 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39,147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc anh Nguyễn Phước B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền gốc là 36.125.897 đồng và 64.314.415 đồng tiền lãi. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 100.440.312 đồng (Một trăm triệu, bốn trăm bốn chục ngàn, ba trăm mười hai đồng).

2. Kể từ ngày 21/9/2019 anh Nguyễn Phước B còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 30/3/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Phước B nộp 5.022.015 đồng (Năm triệu, không trăm hai mươi hai ngàn, không trăm mười lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn 2.341.000 đồng (Hai triệu, ba trăm bốn mươi mốt ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0002385 ngày 08/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

4. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-Các đương sự trong vụ án;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng